

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2018/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngát
Ông Nguyễn Văn Khôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Bùi Thị Th và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại bản án số 87/2011/HSST ngày 23/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được đương nhiên xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến nay, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Lê Đức H, sinh năm 1981; trú tại: Khu 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- Người làm chứng: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1982; trú tại: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Ngày 26/8/2018, Nguyễn Văn T đi xe ô tô khách từ nhà ở thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đến huyện S, tỉnh Bắc Giang với mục đích tìm xe mô tô để sơ hở sẽ trộm cắp; T mang theo 06 đầu vạm phá khóa xe mô tô đều làm bằng kim loại, 01 thanh kim loại hình chữ T (tay vặn). Khi đến huyện S thì trời đã tối, T vào nhà nghỉ Q ở thôn H, xã A, huyện S nghỉ qua đêm. Sáng ngày 27/8/2018 T trả phòng nghỉ rồi đi bộ dọc đường bê tông ở thôn Đ, xã A, huyện S để quan sát, tìm cơ hội trộm cắp. Khi đi đến trước cửa một gia đình đang có đám tang ở thôn Đ, xã A, huyện S, T phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, biển số 98L1 – 01 . . . dựng ở cạnh đường bê tông, quan sát xung quanh không thấy có người trông coi, T tiến lại rồi lấy 01 chiếc vạm tra đầu dẹp vào ổ khóa điện, sau đó lấy thanh kim loại hình chữ T tra vào đầu vạm hình lục năng, dùng hai tay vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì khóa điện bật mở; T lấy mũ bảo hiểm treo ở xe đội lên đầu rồi dắt lùi xe mô tô ra đường bê tông, T khởi động nổ máy và điều khiển xe mô tô trộm cắp được chạy theo đường quốc lộ 279 về hướng tỉnh Quảng Ninh. Anh Lê Đức H là chủ xe mô tô nêu trên đến đám tang thăm viếng, sau khi phát hiện xe mô tô đã bị kẻ gian trộm cắp anh H đã trình báo ngay, lực lượng Công an triển khai các phương án truy tìm và đuổi bắt, T chạy đến địa phận thôn T, xã L, huyện S thì bị bắt giữ, thu giữ tại chỗ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, biển số 98L1- 01 . . ., 06 đầu vạm, 01 tay vặn hình chữ T, ngoài ra còn thu giữ số tiền 550.000đ trong người T; lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

2. Tại bản Kết luận xác định giá trị tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Động kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, biển số 98L1-01. . . của anh Lê Đức H, giá trị ở thời điểm bị mất là 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

3. Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-SĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

4. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 16 – 20 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 06

đầu vam và 01 tay vặn đều làm bằng kim loại, trả lại cho T số tiền 550.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận ngày 26/8/2018, bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, biển số 98L1- 01 . . . trị giá 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn) của anh Lê Đức H. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T đã chuẩn bị công cụ và suy tính từ trước; sau khi quan sát bị cáo đã phát hiện gia đình có đám tang không tổ chức trông giữ xe, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác đó bị cáo đã phá khóa, chiếm đoạt được 01 chiếc xe mô tô của khách đến thăm viếng rồi nhanh chóng tẩu thoát; hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây phần nộ trong quần chúng nhân dân; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh, táo bạo, coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường mọi người xung quanh. Mặc dù bị cáo không có tiền tiết tăng nặng nào, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị cáo đã bị kết án 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã được đương nhiên xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần do quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo. Căn cứ vào giá

trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, hình phạt giành cho bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả xảy ra.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo trộm cắp là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, biển số 98L1- 01 . . . đã được thu giữ ngay khi bắt quả tang; quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho người bị hại là anh Lê Đức H, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa; vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với 06 đầu văm và 01 thanh kim loại hình chữ T (tay vịn), đây là những công cụ bị cáo mang theo để sử dụng vào mục đích phạm tội; xét thấy những công cụ, đồ vật nêu trên đều không có giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ (ngày 27/8/2018).

2- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu của Nguyễn Văn T 06 đầu văm và 01 tay vịn hình chữ T đều làm bằng kim loại, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động để tiêu hủy.

2.2. Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 550.000đ (Năm trăm, năm mươi nghìn đồng chẵn), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3- Áp dụng khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thái